

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 11 - 7 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Nguyễn Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đạt – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị M; vợ Phan Thủy T và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân chưa có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay “có mặt”.

2. Họ và tên: Trần Quốc T, sinh năm 1972; nơi cư trú: khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; tạm trú: ấp B, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Phạm Thị L; vợ Nguyễn Thị P và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; nhân thân chưa có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay “có mặt”.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Vũ P, sinh năm 1988; nơi cư trú: khóm C, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau “có mặt”.

2. Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (bị cáo tại vụ án) “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hà Thị T, sinh năm 1966; nơi cư trú: khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 06/10/2018, vợ chồng Trần Quốc T, bà Nguyễn Thị P cùng với Nguyễn Vũ P, Phạm An K (người được T thuê) đến phát cỏ trên phần đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Do đất đang tranh chấp với Nguyễn Ngọc Đ (em ruột bà Phục) nên Đ đến ngăn cản, dẫn đến Đ và T cử cãi, đánh nhau bằng tay. Lực lượng Công an thị trấn TB và chính quyền địa phương đang làm nhiệm vụ tuần tra thấy sự việc nên đến can ngăn. Lúc này, Nguyễn Văn N cũng đến để tham gia phát cỏ, thấy P và K đang ngồi uống nước trước quán nhà bà Hà Thị T (chị dâu của Đ) nên vào ngồi chung. Sau đó, Nguyễn Văn T (con của Đ) đưa em đi học về biết sự việc đánh nhau nên T xông vào đánh nhau với Nhứt, nhưng lực lượng Công an can ngăn giữ N lại, còn T vào bên trong nhà bà T lấy cây dao chạy ra thì bà Phan Thủy T (mẹ của T) và lực lượng Công an giữ lại tước lấy dao. Đ chạy vào nhà sau bà Thuộc lấy một cây dao (loại dao sử dụng trong sinh hoạt gia đình) chạy ra từ cửa sau nhà bà T đánh nhau với T, Phong và K. Trong lúc đánh nhau, Đ dùng dao quơ trúng Phong ở tay trái và cổ chân trái gây thương tích, còn T dùng khúc cây gỗ đánh trúng Đ vào vùng đầu và xương sườn phải gây thương tích. Sau đó, Đ và P được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 296/TgT ngày 06/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Nguyễn Ngọc Đ: 01 vết sẹo hình λ vùng đỉnh – chằm, kích thước 8,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 8%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Gãy cung bên xương sườn IX, X bên phải có tạo cal, tỷ lệ 5%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 300/TgT ngày 06/12/2018 và Công văn số 65/CV-TTPY ngày 26/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận và giải thích thương tích của Nguyễn Vũ P: 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, kích thước 5cm x 0,3cm, tỷ lệ 2%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. 01 vết sẹo mặt trước cổ chân trái, kích thước 5cm x 0,1cm, tỷ lệ 2%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. 01 vết sẹo phẫu thuật cổ chân trái, kích thước 6,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 2%. Gãy đầu dưới xương trụ trái đã cal xương, tỷ lệ 6%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh mác nông và mác sâu bên trái (có tổn thương nhánh thần kinh hông khoeo ngoài), tỷ lệ 10%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 19%.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 đoạn cây gỗ địa phương dài 1,02m, đầu lớn có chu vi 12cm, đầu nhỏ có chu vi 11cm, thân cây gỗ có vỏ được cạo nham nhỏ. 01 cây dao có chiều dài 35cm, cán dao làm bằng cây gỗ địa phương dài 13cm, đầu lớn của cán dao có chu vi 11cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại bị rỉ sét, có một bề bén, mũi nhọn, chỗ rộng nhất 6,5cm, chỗ tiếp giáp phần lưỡi dao và cán dao không có khâu kim loại, dao đã qua sử dụng. 01 cây dao có chiều dài 35cm, cán dao làm bằng cây gỗ địa phương dài 12,5cm, đầu lớn của cán dao có chu vi 11cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 22,5cm, có một bề

bén, mũi nhọn, chỗ rộng nhất 6,5cm, gần bề sống dao có khắc chữ “THỜ TRƯỞNG”, chỗ tiếp giáp phần lưỡi dao và cán dao có khâu kim loại màu đen, dao đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, T đã khắc phục chi phí điều trị thương tích cho Đ được 10.000.000 đồng. Đ và P không ai yêu cầu bồi thường khắc phục thêm thiệt hại thương tích.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Trần Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Trần Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây gỗ, trả lại cho bà Thuộc 02 cây dao đã thu giữ tại vụ án. Về trách nhiệm dân sự, Đ và Phong không ai yêu cầu bồi thường khắc phục thiệt hại về thương tích nên không xét.

Các bị cáo Đ và T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Đ và anh P không ai yêu cầu bồi thường khắc phục về thiệt hại thương tích.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Đ và T: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Trần Quốc T: Vào khoảng 11 giờ ngày 06/10/2018, Trần Quốc T cùng với Nguyễn Vũ P, Phạm An K đến phát cỏ trên phần đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Do đất đang tranh chấp nên Nguyễn Ngọc Đ đến ngăn cản, dẫn đến Đ và T cử cãi, đánh nhau thì được lực lượng Công an thị trấn TB và cán bộ địa phương đến can ngăn. Sáu đó, Đ vào nhà sau bà T lấy một cây dao chạy ra từ cửa sau nhà bà T đánh nhau với T, P và K. Trong lúc đánh nhau, Đ dùng dao quơ trúng P ở tay trái và cổ chân trái, còn T dùng khúc cây gỗ đánh trúng Đ vào vùng đầu và xương sườn phải. Theo kết luận giám định thương tích đối với P có 01 vết sẹo 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, 01 vết sẹo mặt trước cổ chân trái, 01 vết sẹo phẫu thuật cổ

chân trái, gãy đầu dưới xương trụ trái đã cal xương, tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh mác nông và mác sâu bên trái (có tổn thương nhánh thần kinh hông khoeo ngoài), tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Đối với Đ có 01 vết sẹo hình λ vùng đỉnh – cằm, gãy cung xương sườn IX, X bên phải có tạo cal, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo Đ và T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, những người chứng kiến sự việc, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án. Với những chứng cứ, hành vi và hậu quả đã gây ra, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đ và T phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, do đó cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi phạm tội các bị cáo Đ và T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì xuất phát từ mâu thuẫn do tranh chấp đất đai nên dẫn đến hai bên xô xát đánh nhau, trong quá trình đánh nhau các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao, trong đó bị cáo Đ dùng cây dao sắc bén gây thương tích cho P còn bị cáo T dùng cây cứng chắc đánh Đ gây thương tích. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại với lỗi cố ý trực tiếp, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Với tính chất, mức độ và hành vi đã gây ra, cần phải xử lý các bị cáo bằng trách nhiệm hình sự mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục đối với các bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng mức hình phạt có xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho các bị cáo như sau: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội, có người thân trong gia đình tham gia cách mạng, bản thân hai bị cáo có mối quan hệ thân thích trong gia đình là anh rể và em vợ. Ngoài ra, bị cáo Đ còn có thêm tình tiết giảm nhẹ bản thân vừa là người gây án đồng thời cũng là người bị hại trong vụ án, bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sự việc dẫn đến bị cáo gây án cũng có một phần lỗi của bị hại Đ là đánh bị cáo trước. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt trước khi phạm tội và có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có khả năng giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng thu giữ gồm 01 đoạn cây gỗ địa phương dài 1,02m, đầu lớn có chu vi 12cm, đầu nhỏ có chu vi 11cm, thân cây gỗ có vỏ được cạo nham nhỡ; 01 cây dao có chiều dài 35cm, cán dao làm bằng cây gỗ địa phương dài 13cm, đầu lớn của cán dao có chu vi 11cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại bị rỉ sét, có một bề bén, mũi nhọn, chỗ rộng nhất 6,5cm, chỗ tiếp giáp phần lưỡi dao và cán dao không có khâu kim loại, dao đã qua sử dụng; 01 cây dao có chiều dài 35cm, cán dao làm bằng cây gỗ địa phương dài 12,5cm, đầu lớn của cán dao có chu vi 11cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 22,5cm, có một bề bén, mũi nhọn, chỗ rộng nhất 6,5cm, gần bề sống dao có khắc chữ “THỎ TRƯỜNG”, chỗ tiếp giáp phần lưỡi dao và cán dao có khâu kim loại màu đen, dao đã qua sử dụng. Các vật chứng này các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội và có liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bị cáo T đã khắc phục chi phí điều trị thương tích cho Đ được 10.000.000 đồng. Nay các bị hại Đ và P không ai yêu cầu bồi thường khắc phục thiệt hại về thương tích nên không xét.

[7] Về án phí, các bị cáo Đ và T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Trần Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án ngày 11/7/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Trần Quốc T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án ngày 11/7/2019.

Giao bị cáo Trần Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Trần Quốc T trong thời gian thử thách án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Trần Quốc T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ gồm 01 đoạn cây gỗ địa phương dài 1,02m, đầu lớn có chu vi 12cm, đầu nhỏ có chu vi 11cm, thân cây gỗ có vỏ được cạo nham nhỡ; 01 cây dao có chiều dài 35cm, cán dao làm bằng cây gỗ địa phương dài 13cm, đầu lớn của cán dao có chu vi 11cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại bị rỉ sét, có một bề bén, mũi nhọn, chỗ rộng nhất 6,5cm, chỗ tiếp giáp phần lưỡi dao và cán dao không có khâu kim loại, dao đã qua sử dụng; 01 cây dao có chiều dài 35cm, cán dao làm bằng cây gỗ địa phương dài 12,5cm, đầu lớn của cán dao có chu vi 11cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 22,5cm, có một bề bén, mũi nhọn, chỗ rộng nhất 6,5cm, gần bề sống dao có khắc chữ “THỎ TRƯỜNG”, chỗ tiếp giáp phần lưỡi dao và cán dao có khâu kim loại màu đen, dao đã qua sử dụng.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Trần Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hà Thị Thuộc vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CAND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt